TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Minh
Bà Phan Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 98/QĐ-HPT ngày 09/11/2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Kim Q, sinh năm: 1993; có mặt.
Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Quốc L, sinh năm: 1988; vắng mặt không có lý do.
Trú tại: Thôn Ng, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 19/7/2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Trần Thị Kim Q trình bày: Chị Q và anh Trần Quốc L tự tìm hiểu và quyết định việc kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2012. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh L không đưa tiền cho chị Q nuôi con, trong khi chị còn phải chăm

sóc con nhỏ không đi làm được. Tháng 8/2013 chị xin cha mẹ chồng về quê dự đám cưới anh trai, chị báo cho anh L biết và nói anh L tết ra Huế đón mẹ con về Phú Yên nhưng anh L hẹn mà không thực hiện, nên chị ở nhà cha mẹ ruột sống và làm ăn cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không liên lạc với nhau. Yêu cầu Tòa án cho ly hôn; con chung: Có 01 người con tên là Trần Ái Ngọc H, sinh ngày 26/9/2012 hiện chị Q đang trực tiếp nuôi con và yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quốc L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Kết quả xác minh vào ngày 26/10/2018 bà Phan Thị N, sinh năm 1962 (mẹ của anh L) trình bày: Anh Trần Quốc L và Chị Trần Thị Kim Q là vợ chồng nhưng ly thân đến nay đã gần 06 năm. Sau khi sinh con vào năm 2012, chị Q về nhà cha mẹ ở Huế để ăn đám cưới anh ruột và ở từ đó cho đến nay, không biết lý do gì. Hai vợ chồng ly thân đã lâu, L cũng muốn ly hôn với Q, năm 2017 L có dẫn 01 người bạn gái ở Sài Gòn về nhà chơi. Vợ chồng Q, L có 01 người con tên là Trần Ái Ngọc H, sinh ngày 26/9/2012 hiện tại do Q trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Bà N có nhận được giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà đã báo cho L biết nhưng L nói không thể đến Tòa làm việc và xin được vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Trần Thị Kim Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q; giao cho chị Q tiếp tục nuôi con tên là Trần Ái Ngọc H, sinh ngày 26/9/2012; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu nên đề nghị không xét; chị Q phải chịu án phí HNGĐ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Trần Quốc L vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Q và anh Trần Quốc L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, số 31 quyển số 01/2012 ngày 25/4/2012. Vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 8/2013 cho đến nay, không có sự liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

[3] Về con chung: Chị Q và anh L có 01 người con tên là Trần Ái Ngọc H, sinh ngày 26/9/2012, chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con từ khi hai vợ chồng không sống chung cho đến nay, anh L không quan tâm chăm lo đến con. Vì vậy, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm con, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Kim Q không yêu cầu anh Trần Quốc L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Qtrình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu các bên đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Q

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Q và anh Trần Quốc L.

Về con chung: Giao chị Trần Thị Kim Q tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên là Trần Ái Ngọc H, sinh ngày 26/9/2012 (Giới tính: Nữ).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

Về tài sản chung , nợ chung: Chị Trần Thị Kim Q khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Kim Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008097 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngà y nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND huyện P.Hòa*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *UBND xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đậu Thị Quy